

Bản án số: 40/2019/HS-PT
Ngày 16-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chiến;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thuyên và ông Phạm Văn Cảnh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16-4-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLPT-HS ngày 22-01-2019 do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2018/HSST ngày 27-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người bị hại, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXPT-HS ngày 22-02-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Anh Vũ Văn Ch, sinh năm 1983 – Có mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 2001 – Có mặt;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn L– Có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn 03, xã Nh, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Chị Đỗ Thị Ng, sinh năm 2001 – Có mặt;

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị X– Có mặt;

Ông Đỗ Hiệp S– Có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn 05, xã Nh, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Chị Lương Thị Cẩm Th– Có mặt;

Địa chỉ: Thôn 05, xã Nh, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Kim A– Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 03, xã Nh, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Công ty bảo hiểm Xuân Thành SG.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Viết H– Chức vụ: Giám đốc – Vắng mặt; địa chỉ: Tầng 1 – 2 số 69 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Anh Nguyễn Thành M– Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp 7, xã K, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Ngoài ra, bị cáo Trần Long Q, người bị hại (đại diện hợp pháp của người bị hại); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Long Q có giấy phép lái xe hạng E theo quy định, là tài xế điều khiển xe ô tô khách cho nhà xe Quốc N theo tuyến từ bến xe Quảng K, huyện Đ đi Thành phố G và ngược lại. Vào sáng ngày 28/01/2018, Q điều khiển xe ô tô khách 29 chỗ biển kiểm soát 48B-005.66 cùng phụ xe là anh Vũ Văn Rxuất bến từ xã Quảng K, huyện Đ đi Thành phố G theo lộ trình. Khi đi đến địa phận xã Đắk Ru, huyện Đ, do không có khách nên Q quay đầu xe về huyện Đ và gọi điện thoại báo cho anh Vũ Văn Ch. Lúc này anh Ch đang điều khiển xe ô tô khách mang biển kiểm soát 93B-003.63 cùng phụ xe là Vũ Văn R đi từ bến xe Quảng K, huyện Đ đi huyện B, tỉnh Bình Phước. Biết Q quay xe về, nên anh Ch nhờ Q điều khiển xe ô tô khách mang biển kiểm soát 93B-003.63 đi huyện B, tỉnh Bình Phước giúp anh Ch. Q đồng ý và hẹn gặp anh Ch tại khu vực Sùng Đức, thuộc phường Nghĩa T, thị xã Gi. Tại đây, Q chuyển qua điều khiển xe ô tô khách mang biển kiểm soát 93B-003.63 cùng với phụ xe anh Tr và anh R đi về hướng tỉnh Bình Phước. Lúc này trên xe có 04 hành khách và 18 bao hồ tiêu đựng trong bao xác rắn, đặt dưới gầm ghế xe. Số bao hồ tiêu này do anh R nhận chở cho một người đàn ông tên D (*không rõ nhân thân, lai lịch*) tại xã W, huyện Đ.

Khoảng 09 giờ 25 phút cùng ngày, Q điều khiển xe ô tô đến Km 853+200 thuộc thôn 8, xã Nh, huyện Đ. Lúc này có 01 chiếc xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát và người điều khiển*) sang đường từ bên trái sang phải Q theo hướng lưu thông của xe ô tô, chạy gần đầu xe ô tô. Do bất ngờ, Q điều khiển xe về phía bên trái theo chiều lưu thông, lấn sang phần đường của xe ngược chiều và va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 48B1-371.21 do chị Nguyễn Thị N2 điều khiển, chở phía sau chị Đỗ Thị Ng lưu thông theo hướng ngược lại. Chị N2, chị Ng và xe mô tô bị kéo lê dưới gầm xe. Xe ô tô đánh lái sang trái, tiếp tục va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 48B1-014.30 do chị Lương Thị Cẩm Th điều khiển phía sau, cùng chiều với xe mô tô của chị N2. Chị Th và xe mô tô ngã xuống lề đường bên phải Q theo hướng lưu thông. Sau đó, xe ô tô tiếp tục tông vào cột sắt

mái hiên nhà anh Phan Hồng V thì dừng lại. Sau tai nạn, Q xuống xe đưa chị Th, chị Ng, chị N2 đi cấp cứu.

Căn cứ dấu vết để lại hiện trường, chiều hướng lưu thông của các phương tiện, xác định điểm va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 93B-003.63 và xe mô tô biển kiểm soát 48B1-371.21 và giữa xe ô tô biển kiểm soát 93B-003.63 với xe mô tô biển kiểm soát 48B1-014.30 nằm hoàn toàn trên phần đường bên trái theo hướng lưu thông của xe ô tô biển kiểm soát 93B-003.63.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 143/TgT ngày 16/3/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị N2 do thương tích gây nên là: gãy xương cẳng tay can tốt trục thẳng, chức năng cẳng tay gần như bình thường, tỷ lệ 15%; gãy xương hàm dưới can tốt, không ảnh hưởng đến chức năng, tỷ lệ 10% cộng lùi 8,5%; sẹo vết thương phần mềm lớn và nhỏ, số lượng ít, tỷ lệ 10%, cộng lùi 7,65%. Tổng tỷ lệ thương tích là 31,15%, làm tròn 31% (*ba mươi mốt phần trăm*). Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 144/TgT ngày 26/4/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lương Thị Cẩm Th do thương tích gây nên là: vỡ, tụ máu xoang hàm trái tỷ lệ 15%, sẹo vết thương phần mềm, số lượng ít, kích thước nhỏ, tỷ lệ 3%, cộng lùi 2,25%. Tổng tỷ lệ thương tích là 17,55%, làm tròn 18% (*mười tám phần trăm*). Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145/TgT ngày 26/4/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đỗ Thị Ng do thương tích gây nên là: gãy mỏm gai D3 – L2 trên ba đốt sống, tỷ lệ 30%; gãy ngang dưới xương mu phải (ụ ngồi), tỷ lệ 16%, cộng lùi 11,2%; gãy xương cánh tay trái đã kết hợp xương, can liền tốt trục thẳng trục, tỷ lệ 11%, cộng lùi 6,46%; gãy ổ cối tỷ lệ 11%, cộng lùi 5,75%; sẹo vết thương phần mềm, số lượng nhiều, kích thước lớn, tỷ lệ 11% cộng lùi 5,1%; gãy mắt cá chân trong chân trái tỷ lệ 6%, cộng lùi 2,5%; chấn thương ngực, tràn dịch màng phổi không để lại di chứng, tỷ lệ 3%, cộng lùi 1,24%. Tổng tỷ lệ thương tích là 62,25%, làm tròn 62% (*sáu mươi hai phần trăm*). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của 03 người là 111% (*một trăm mười một phần trăm*).

Bản kết luận định giá tài sản số 15, số 16, số 17 ngày 10/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô 93B-003.63 sau tai nạn là 14.335.000 đồng, giá trị thiệt hại của xe mô tô 48B1-014.30 sau tai nạn là 6.742.500 đồng, giá trị thiệt hại của xe mô tô 48B1-371.21 sau tai nạn là 17.932.000 đồng. Tổng thiệt hại về tài sản là 39.009.500 đồng.

Vật chứng vụ án:

01 xe ô tô khách loại 29 chỗ ngồi nhãn hiệu MUDAN biển kiểm soát 93B-003.63 (*hư hỏng sau tai nạn*), 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD biển kiểm soát 48B1-371.21 (*hư hỏng sau tai nạn*), 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA LUVIAS biển kiểm soát 48B1-014.30 (*hư hỏng sau tai nạn*) và 18 bao hồ tiêu đựng trong bao xác rắn.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xác định chiếc xe ô tô khách loại 29 chỗ ngồi nhãn hiệu MUDAN biển kiểm soát 93B-003.63

thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Thanh M. Ông M đã có giấy ủy quyền cho Trần Long Q, xin lại chiếc xe ô tô trên. Ngày 08/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng số 19 trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 18 bao hồ tiêu đựng trong bao xác rắn, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho người quản lý hợp pháp là anh Vũ Văn R.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD biển kiểm soát 48B1-371.21 (*hư hỏng sau tai nạn*) thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Kim A và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA LUVIAS biển kiểm soát 48B1-014.30 (*hư hỏng sau tai nạn*) thuộc quyền sở hữu của chị Lương Thị Cẩm Th. Quá trình điều tra, chị A và chị Th không yêu cầu nhận lại tài sản (do xe hư hỏng sau tai nạn), do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định.

Về thiệt hại đối với cột sắt hiên nhà anh Phan Hồng V, bị cáo Trần Long Q đã chủ động khắc phục hậu quả, dừng lại với số tiền 350.000 đồng. Anh V không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, chị Lương Thị Cẩm Th yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 118.017.282 đồng (số tiền cộng các khoản đã liệt kê trong đơn chính xác là 121.014.000 đồng), cụ thể: Tiền chi phí phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị giảm sút là 49.876.000 đồng (có hóa đơn); thu nhập thực tế bị mất của người bị hại là 60.000.000 đồng ($400.000\text{đ/ngày} \times 150 \text{ ngày} = 60.000.000 \text{ đồng}$); chi phí và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại là 6.000.000 đồng ($200.000\text{đ/ngày} \times 30 \text{ ngày} = 6.000.000 \text{ đồng}$); tài sản bị mất là 5.100.000 đồng, trong đó gồm: 01 điện thoại OPPO A37 là 3.600.000 đồng và 01 đồng hồ mạ vàng là 1.500.000 đồng.

Gia đình chị Nguyễn Thị N2 yêu cầu bồi thường số tiền 108.510.031 đồng, cụ thể: Tiền chi phí phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị giảm sút là 56.760.000 đồng (có hóa đơn); chi phí và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại là 5.250.000 đồng; tài sản bị mất: 01 điện thoại là 5.100.000 đồng; tài sản bị thiệt hại: 01 xe mô tô Honda hiệu LEAD có giá trị là 41.500.000 đồng.

Gia đình chị Đỗ Thị Ng yêu cầu bồi thường số tiền 115.420.000 đồng (theo đơn thay đổi yêu cầu bồi thường ngày 10/9/2018 là 397.720.000 đồng), cụ thể: Tiền chi phí phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị giảm sút là 253.820.000 đồng (không có hóa đơn); chi phí và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại là 65.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 69.500.000 đồng; tài sản bị mất là 9.400.000 đồng, trong đó gồm: 01 điện thoại iphone 5s là 3.000.000 đồng; 01 dây chuyền vàng là 4.000.000 đồng; 01 đồng hồ là 1.600.000 đồng và 01 giỏ xách là 800.000 đồng.

Bị cáo Trần Long Q đã bồi thường cho chị Th số tiền 15.000.000 đồng, chị N2 số tiền 20.000.000 đồng và chị Ng số tiền 20.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2018/HSST ngày 27-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Long Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Long Q 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589; Điều 590 và khoản 1, 2 Điều 601 Bộ luật dân sự.

Buộc anh Vũ Văn Ch phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho những người bị hại, cụ thể:

- Chị Lương Thị Cẩm Th số tiền là 169.961.000 đồng, được khấu từ số tiền 15.000.000 đồng bị cáo Trần Long Q đã khắc phục, bồi thường. Số tiền còn phải bồi thường là 154.961.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn L là người đại diện cho bị hại Nguyễn Thị N2 số tiền là 117.610.000 đồng, được khấu từ số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Trần Long Q đã khắc phục, bồi thường. Số tiền còn phải bồi thường là 97.610.000 đồng.

- Ông Đỗ Điệp S và bà Phạm Thị X là người đại diện hợp pháp của người bị hại Đỗ Thị Ng số tiền 162.850.000 đồng. được khấu từ số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Trần Long Q đã khắc phục, bồi thường. Số tiền còn phải bồi thường là 142.850.000 đồng.

Buộc anh Vũ Văn Ch phải bồi thường thiệt hại tài sản chiếc xe mô tô Honda hiệu LEAD mang biển kiểm soát 48B1 – 371.21 cho chị Nguyễn Thị Kim A là 18.928.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tính lãi suất chậm trả theo qui định của pháp luật.

Bác các yêu cầu khác của những người bị hại do không có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 27-12-2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn Ch có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người bị hại.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại. Riêng người đại diện hợp pháp của chị N2 đồng ý giảm mức bồi thường cho anh Ch là 08 tháng lương tối thiểu. Tuy nhiên, anh Ch cho rằng mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho các bị hại là quá cao và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại khoản tiền bồi thường nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của anh Vũ Văn Ch, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2018/HSST ngày 27-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, công nhận sự thỏa thuận của người đại diện hợp pháp của chị N2 đồng ý giảm mức bồi thường cho anh Ch là 08 tháng lương tối thiểu về mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần, còn giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức bồi thường đối với các bị hại khác.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Lời khai của anh Vũ Văn Ch tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, thể hiện: Anh Ch là người mua chiếc xe ô tô khách mang biển kiểm soát 93B-003.63 (chưa làm thủ tục sang tên). Vào sáng ngày 28-01-2018, anh Ch điều khiển xe từ xã Quảng K, huyện Đắk G'long đi huyện B, tỉnh Bình Phước, khi đến phường Nghĩa T, thị xã Gi an Ch nhờ Trần Long Q chạy giúp về huyện B và được Q đồng ý. Khi đến Km 853+200 thuộc thôn 8, xã Nh, huyện Đ, do đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển ngược chiều và chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 48B1-371.21 do chị Nguyễn Thị N2 điều khiển, chở phía sau chị Đỗ Thị Ng đang lưu thông theo hướng ngược lại hậu quả Chị N2, chị Ng và xe mô tô bị kéo lê cuốn vào dưới gầm xe và tiếp tục va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 48B1-014.30 do chị Lương Thị Cẩm Th điều khiển sau đó tiếp tục tông vào cột sắt mái hiên nhà anh Phan Hồng V thì dừng lại. Hậu quả: chị Th, chị N2 và chị Ng bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể lần lượt là 18%, 31% và 62%; tổng tỷ lệ thương tích là 111%; tổng thiệt hại về tài sản là 39.009.500 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Vũ Văn Ch phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra theo quy định tại khoản 2 Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm a, đ khoản 2 mục III Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn Ch, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Đối với việc bồi thường về chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị giảm sút của những người bị hại; thu nhập thực tế bị mất (của những người bị hại và người chăm sóc); thiệt hại về tài sản do bị hư hỏng (có đầy đủ hóa đơn, chứng từ). Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc anh Ch phải có trách nhiệm bồi thường và bác yêu cầu của những người bị hại do không có căn cứ là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2]. Tuy nhiên, đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người bị hại mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc anh Ch phải bồi thường là quá

cao so với quy định của pháp luật, bởi lẽ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự thì mức tối đa về bồi thường tổn thất về tinh thần đối với những người bị tổn thất về tinh thần là không quá 50 tháng lương tối thiểu. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Ch phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho chị Th với tỷ lệ thương tật chỉ có 18% và cháu N2 tỷ lệ thương tật 31% với mức 40 tháng lương tối thiểu; đối với cháu Ng tỷ lệ thương tật 62% với mức 45 tháng lương tối thiểu gần bằng mức tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là quá cao.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[4]. Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận một phần đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn Ch, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2018/HSST ngày 27-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ về bồi thường thiệt hại đối với khoản bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần và án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp với tỷ lệ thương tật của từng người bị hại, vừa đảm bảo quyền lợi cho người bị hại nhưng vẫn phù hợp với quy định pháp luật, cụ thể:

[4.1]. Đối với người bị hại chị Lương Thị Cẩm Th, tỷ lệ thương tật 18% mức bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 15 tháng lương tối thiểu: **15 x 1.390.000đ/tháng = 20.850.000 đồng;**

[4.2]. Đối với người bị hại Nguyễn Thị N2, tỷ lệ thương tật 31% mức bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 25 tháng lương tối thiểu: **25 x 1.390.000đ/tháng = 34.750.000 đồng;**

[4.3]. Đối với người bị hại Đỗ Thị Ng, tỷ lệ thương tật 62% mức bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 40 tháng lương tối thiểu: **40 x 1.390.000đ/tháng = 55.600.000 đồng.**

[5]. Như vậy, số tiền anh Ch còn phải bồi thường cho các bị hại như sau:

[5.1]. Tổng số tiền anh Ch phải bồi thường cho chị Th gồm: tiền chi phí phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị giảm sút 49.876.000 đồng + thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại 6.000.000 đồng + thu nhập thực tế bị mất của người bị hại 45.000.000 đồng + bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị hại **20.850.000 đồng** + thiệt hại về tài sản chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 48B1 – 01430 được xác định theo bảng giá phụ tùng thay thế mới cho các bộ phận chiếc xe bị hư hỏng nặng 13.485.000 đồng = **135.211.000 đồng**, được khấu trừ **15.000.000 đồng** mà anh Ch đã đưa cho bị cáo Q bồi thường cho chị Th. Anh Vũ Văn Ch phải tiếp tục bồi thường cho chị Lương Thị Cẩm Th **120.211.000 đồng.**

[5.2]. Tổng số tiền anh Ch phải bồi thường cho chị N2 gồm: chi phí phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị giảm sút 56.760.000 đồng + thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại 5.250.000 đồng + bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị hại **34.750.000 đồng** = **96.760.000 đồng**, được khấu trừ **20.000.000 đồng** mà anh Ch đã đưa cho bị cáo Q

bồi thường cho chị N2. Anh Vũ Văn Ch phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị N2 (ông Nguyễn Văn L) **76.760.000 đồng**.

[5.3]. Tổng số tiền anh Ch phải bồi thường cho chị Ng gồm: tiền chi phí phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị giảm sút (tiền thuê xe từ thị xã Gi đi Bệnh viện Chợ rẫy và ngược lại 6.300.000 đồng; chi phí đi lại tái khám 10.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 06 tháng x 3.000.000/tháng = 18.000.000 đồng; chi phí thẩm mỹ sẹo mắt, chân, tay 30.000.000 đồng, tổng cộng 64.300.000 đồng) + thu nhập thực tế bị mất của một người chăm sóc người bị hại trong 06 tháng, theo giá ngày công lao động phổ thông tại địa phương là 200.000 đồng/ngày = 36.000.000 đồng + bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị hại **55.600.000 đồng = 155.900.000 đồng**, được khấu trừ **20.000.000 đồng** mà anh Ch đã đưa cho bị cáo Q bồi thường cho chị Ng. Anh Vũ Văn Ch phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của chị Đỗ Thị Ng (ông Đỗ Hiệp S và bà Phạm Thị X) **135.900.000 đồng**.

[5.4]. Anh Vũ Văn Ch phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim A thiệt hại về tài sản xe mô tô Honda hiệu LEAD, biển kiểm soát 48B1-371.21 là **18.928.000 đồng**.

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ đối với tất cả các khoản tiền bồi thường nêu trên.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn Ch phải nộp là (120.211.000 đồng + 76.760.000 đồng + 135.900.000 đồng + 18.928.000 đồng = 351.799.000 đồng) x 5% = 17.589.950 đồng.

[7]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên anh Vũ Văn Ch không phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[8]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn Ch, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2018/HSST ngày 27-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ về bồi thường thiệt hại đối với khoản bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần và án phí dân sự sơ thẩm.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589; Điều 590 và khoản 1, 2 Điều 601 Bộ luật dân sự.

Buộc anh Vũ Văn Ch phải tiếp tục bồi thường cho chị Lương Thị Cẩm Th **120.211.000 đồng**.

Buộc anh Vũ Văn Ch phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị N2 (ông Nguyễn Văn L) **76.760.000 đồng**.

Buộc anh Vũ Văn Ch phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của chị Đỗ Thị Ng (ông Đỗ Hiệp S và bà Phạm Thị X) **135.900.000 đồng**.

Buộc anh Vũ Văn Ch phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim A thiệt hại về tài sản xe mô tô Honda hiệu LEAD, biển kiểm soát 48B1-371.21 là **18.928.000 đồng**.

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ đối với tất cả các khoản tiền bồi thường nêu trên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh Vũ Văn Ch phải nộp 17.589.950 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho anh Vũ Văn Ch 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm anh Ch đã nộp theo biên số 0000203 ngày 10-01-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng nghị, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND huyện Đ;
- TAND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Nông;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Xuân Chiến